

Bản án số: **186/2024/HNGĐ-PT**

Ngày: 20/12/2024

V/v “*Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Lam

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

Bà Mai Vân Anh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chủ Thị Bích Lệ - Thẩm tra viên
chính

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/TLPT- HNGĐ ngày 03 tháng
12 năm 2024 về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly
hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số **831/2024/HNGĐ - ST**
ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2024/QĐXX-PT
ngày 10/12/2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Đình T, sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Số 11, ngõ 150/88 phố K, phường P, quận Đ, Thành
phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 39 phố N, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Bích D, sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký HKTT: Số 212 nhà D3 khu tập thể Dệt 8-3, phường Q, quận
H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số 53 phố K, phường N, quận B Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D: Luật sư Lưu Thị N –
Công ty Luật TNHH Vicolý Hà Nội.

(*Tại phiên tòa có mặt anh Lê Đình T, chị Phạm Bích D*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Đình T và chị Phạm Bích D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội ngày 03/3/2020. Anh T và chị D có 01 con chung là cháu Lê Diệp A (nữ), sinh ngày 26/3/2021.

Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị D đã thống nhất giải quyết ly hôn. Tại Quyết định số: 908/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2023 do Tòa án nhân dân quận Đống Đa ban hành đã ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị và thỏa thuận giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2023. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, do không thống nhất được cách chăm sóc, giáo dục và thăm nom con chung nên ngày 29/3/2024, anh T đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận Đống Đa yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cụ thể anh T đề nghị để anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Diệp A thay chị D và không yêu cầu chị D đóng góp phí tổn nuôi con.

Lý do anh T đưa ra để thay đổi người trực tiếp nuôi con là chị D luôn cản trở không cho anh thực hiện trách nhiệm của người bố trong việc chăm sóc giáo dục con chung.

Ngày 29/3/2024, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã thụ lý sơ thẩm vụ án để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, chị D trình bày chị không đồng ý việc anh T xin thay đổi nuôi con chung vì anh T không có đủ điều kiện nuôi con, khó có thể chăm sóc tốt cho con và nơi ở của anh T chật chội, không đảm bảo an toàn cho con. Nhà ở phố Nguyễn Hữu Huân mà anh T anh ở vẫn là nhà thuê, bố mẹ anh T ở xa không thuận tiện cho cháu Diệp Anh trong việc chăm sóc và học hành. Còn chị có nơi ở ổn định, có thu nhập khoảng 20 đến 30 triệu đồng/1 tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Ngày 17/9/2024, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của anh T. Tại Bản án sơ thẩm số 831/2024/HNGĐ-ST, Hội đồng xét xử đã quyết định:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình T về việc xin thay đổi nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Phạm Bích D.

Giao con chung là cháu Lê Diệp A (nữ), sinh ngày 26/03/2021 cho anh Lê Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về án phí: Chị Phạm Bích D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu thay chị D 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 000001079734 ngày 29/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với Bản án, chị Phạm Bích D đã kháng cáo bản án sơ thẩm với đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Lê Đình T trình bày các nội dung như anh đã trình bày tại cấp sơ thẩm và không cung cấp bổ sung được thêm tài liệu chứng cứ nào khác so với các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp ở cấp sơ thẩm. Chị D ngoài việc trình bày các nội dung đã trình bày trong đơn kháng cáo và các lời khai như ở cấp sơ thẩm đã trình bày, chị có trình bày thêm kể từ khi ly hôn, chị được trực tiếp chăm sóc con chung là cháu Lê Diệp A, chị và con nhận được sự hỗ trợ chăm sóc rất tốt từ mẹ chị là bà Lê Bích Đào.

Anh T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị D, đề nghị giữ nguyên kết quả của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Chị D và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo nội dung đã kháng cáo là sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 150; khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Bích D. Sửa Bản án sơ thẩm số 831/2024/HNGĐ-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, bác yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình T.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án: Anh Lê Đình T nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm anh T nộp đơn khởi kiện, chị Phạm Bích D và cháu Lê Diệp A có Hộ khẩu đăng ký thường trú tại số 11 ngõ 150/88 Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Tại đơn đề nghị đề ngày 23/8/2024, anh T và chị D cùng thống nhất đề nghị TAND quận Đống Đa tiếp tục giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền

được qui định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 908/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung như sau: Anh T và chị D xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Diệp A (nữ) sinh ngày 26 tháng 3 năm 2021. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng/tháng.

Kể từ khi ly hôn, cháu Diệp Anh ở với chị D tại Tập thể Dệt 8-3, anh T đến trường học của cháu và anh chị tranh cãi nên phải đến Công an phường Quỳnh Mai làm việc. Sau đó chị D mua nhà tại 53 Nguyễn Khắc Nhu, Ba Đình, Hà Nội và ở cùng cháu Diệp Anh. Do chị D cản trở việc thăm nom chăm sóc con chung nên anh T đã khởi kiện xin thay đổi nuôi con chung.

Theo Bản án số 831/2024/HNGĐ-ST ngày 17/9/2024, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nhận định như sau:

- Xét điều kiện và khả năng nuôi con của các bên: Từ ngày 23/11/2023 khi chị D và cháu Diệp Anh chuyển đi nơi khác sống nhưng không hề cung cấp thông tin để anh T có thể liên lạc và thăm gặp cháu Diệp Anh, không cho anh T có cơ hội được đón con đi chơi, chăm sóc con. Lần thứ hai, chị D và cháu Diệp Anh chuyển chỗ ở từ tháng 4/2024 nhưng cũng không thông tin cho anh T. Anh T đã phải rất vất vả nhờ bạn bè, người thân đi tìm nhiều nơi, nhiều chỗ mới biết được chỗ ăn ở hiện tại của cháu Diệp Anh.

- Về điều kiện nơi ăn, ở: Anh T đang ăn ở và sinh hoạt tại nhà số 39 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Chị D hiện đang ăn ở và sinh hoạt tại nhà đất Số 53 phố K, phường N, quận B thành phố Hà Nội.

- Xét điều kiện về kinh tế: Anh T hiện đang làm chủ Salon tóc, có nhiều nhân viên lành nghề, được trả lương cao. Thu nhập hàng tháng của anh từ 25-30 triệu/tháng. Chị D đang làm nhân viên kinh doanh bán hàng với vai trò cộng tác viên nên công việc cũng ổn định và có thời gian chăm lo cho con. Thu nhập trung bình một tháng của chị khoảng 20-30 triệu đồng. Cả anh T và chị D đều đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi dưỡng con chung.

Việc chị D thường xuyên thay đổi chỗ ở, cản trở và không cho anh T thăm, gặp con chung. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình T đối với chị Phạm Bích D. Thay đổi người trực tiếp nuôi, con sau ly hôn, giao con chung là cháu Lê Diệp A cho anh T nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

- Về điều kiện nuôi con chung: Chị Phạm Bích D có nhà riêng tại số 53 phố Nguyễn Khắc Nhu, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của chị D. Theo Biên bản thẩm định ngày

06/8/2024 thể hiện: nhà bê tông 05 tầng được xây dựng hết diện tích thửa đất khoảng 15m². Tầng 01 có khu bếp và phòng vệ sinh. Tầng 02 có phòng khách. Tầng 03 có 01 phòng ngủ, có kê giường, có điều hòa. Tầng 04 có 01 phòng ngủ không kê giường, có phòng vệ sinh, có điều hòa. Tầng 05 làm khu để đồ và phơi quần áo. Nhà đất có đầy đủ các vật dụng sinh hoạt như điều hòa, tủ lạnh, tivi. Hiện tại có bà Lê Bích Đào (là mẹ đẻ chị D), chị Phạm Bích D và cháu Lê Diệp A đang sinh sống tại nhà đất này.

Anh Lê Đình T đang ăn ở và sinh hoạt tại nhà số 39 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội từ năm 2009, nhưng nhà này là nhà của người quen cho anh ở nhờ nhiều năm nay. Theo Biên bản thẩm định ngày 06/8/2024 thể hiện: nhà bê tông 04 tầng, được xây dựng trên toàn bộ thửa đất có diện tích đất khoảng 40m², chiều rộng mặt tiền khoảng 3m. Tầng 01 và tầng 02 cho thuê kinh doanh, buổi tối người thuê không ở lại. Tầng 03 có 01 phòng ngủ và làm khu thờ, có diện tích khoảng 25m², có khu bếp và các phòng vệ sinh, có ban công, có lắp điều hòa, máy giặt. Tầng 04 có một phòng ngủ có giường ngủ, tủ đựng quần áo, có 01 bộ bàn ghế nhỏ, có trái thảm, bên ngoài có phòng vệ sinh, khu để đồ. Hiện tại chỉ có một mình anh T sinh sống tại địa chỉ này.

- Về điều kiện kinh tế: Anh T và chị D đều có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Đối với việc anh T cho rằng chị D cản trở không cho anh thăm, gặp con chung: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định từ việc chị D chuyển chỗ ở mà không thông báo cho anh T biết, cũng như sự việc xô xát, to tiếng trước cổng trường học của con khi anh T đến thăm con cho thấy chị D có một phần cản trở anh T trong việc thăm, gặp con chung là chưa chính xác.

Quá trình giải quyết, anh T cho rằng trong quá trình nuôi dưỡng con, chị D không tạo điều kiện để anh được thăm gặp và chăm sóc con chung. Đây cũng là một phần lý do để anh xin thay đổi để anh trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định lý do này không phải là căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tại Quyết định số 908/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã có hiệu lực pháp luật về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh T và chị D có phần nội dung ghi nhận: “*Không ai được cản trở thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung*”. Nếu thật sự chị D cản trở không cho anh T thăm gặp và chăm sóc con chung thì anh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự để thi hành nội dung này.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn quy định: “*2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

a, Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b, Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. ”.

Như vậy, theo quy định nói trên, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chỉ được chấp nhận khi có sự thống nhất của cha, mẹ hoặc khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét các điều kiện của chị D, chị D đáp ứng các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp Anh, đảm bảo cho cháu có một cuộc sống đầy đủ, được học tập, sinh hoạt và phát triển tốt nhất. Kể từ khi ly hôn và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, điều kiện sinh sống và làm việc của chị D không có sự xáo trộn hay thay đổi làm cho điều kiện nuôi con bị sút giảm. Mặt khác, cháu Diệp Anh còn nhỏ lại là con gái, đang trong độ tuổi mầm non, rất cần sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giáo dục tỉ mỉ từ mẹ. Chị D còn có mẹ là bà Lê Bích Đào ở cùng chị và cháu Diệp Anh nên sự hỗ trợ từ bà ngoại trong việc chăm sóc cháu Diệp Anh sẽ tốt hơn và đảm bảo cho cháu về sức khỏe mỗi khi ốm đau, bệnh tật. Chị D không muốn cho anh T thăm gặp cháu là vì anh T chưa trả chị D 30.000.000 đồng. Đối với anh T, không có nhà ở thuộc quyền sở hữu riêng, hiện đang ở nhờ, tầng 1 và tầng 2 cho thuê kinh doanh, ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của cháu Diệp Anh, anh T ở một mình không có người hỗ trợ chăm sóc con, mặt khác anh không chứng minh được chị D không còn đủ điều kiện để tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Thực tế, từ khi Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý vụ án, chị D đã tạo điều kiện để anh T thăm gặp con. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Bích D, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình T.

[3]. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm, Bản án sơ thẩm tuyên buộc anh T phải chịu án phí sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên chị D không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Luận cứ và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D đề nghị đối với Hội đồng xét xử phúc thẩm là có cơ sở pháp lý.

Nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 150; khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết.

Xử: 1. Chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Bích D.

Sửa Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 831/2024/HNGĐ-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình T về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. *Về án phí:* Anh Lê Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 000001079734 ngày 29/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Chị Phạm Bích D không phải chịu án phí phúc thẩm nên được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0065104 ngày 26/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa , thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tp Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa
- TAND quận Đống Đa ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Lam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

